

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-12-2019

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: 1979/23/79, kp 4, thị trấn NhB, Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 1979/23/79, kp 4, thị trấn NhB, Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Hoàng Minh Anh D, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: 74/31 HV, thị trấn NgG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 74/31 HV, thị trấn NgG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh D vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th và anh Hoàng Minh Anh D đi đến tổ chức lễ cưới vào năm 2013. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 12 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường TPh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một năm thì đến cuối năm 2014 khi chị Th có bầu được 03 tháng bắt đầu phát nhiều sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh D hay bỏ công việc đi qua đêm và không về nhà. Trong các năm 2015 đến năm 2017 thì anh D bỏ nhà đi thường xuyên hơn, bỏ luôn công việc, không thông báo cho gia đình biết đi đâu và làm gì, ở đâu. Chỉ khi nào anh D muốn liên lạc thì điện thoại về còn không thì gia đình không liên lạc được. Năm 2018 thì anh D bị Công an quận Thủ Đức bắt về việc sử dụng ma túy đá nên thông báo về cho gia đình, chị Th phải làm đơn xin bảo lãnh và khuyên ngăn nhiều lần anh D vẫn không cải thiện được. Kể từ đó thì anh D vẫn tính nào tạt đó vắng nhà thường xuyên, một tháng về nhà được vài ngày rồi lại đi. Đến tháng 7 năm 2019 thì anh D bỏ về cư trú tại thị trấn NgG sinh sống vợ chồng không thể bàn bạc được với nhau nên mâu thuẫn xảy ra nhiều, việc hàn gắn lại hạnh phúc không đạt kết quả.

Sau thời gian sống ly thân chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau nhiều cố gắng đoàn tụ nhưng không thành, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, gây ảnh hưởng đến đời sống chung của vợ chồng và con chung nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Minh Anh D.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh D có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/06/2015. Hiện cháu H do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi cháu H và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hoàng Minh Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung:

Chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th và anh Hoàng Minh Anh D 01 con chung Hoàng Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/06/2015.

Giao cháu Hoàng Nguyễn Gia H cho chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th không yêu cầu anh Hoàng Minh Anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Th và anh D sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Th yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh D là thị trấn NgG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Th vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng

mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Th và anh D trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã TPh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Th nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh D ăn chơi, không tu chí làm ăn, bỏ công việc, bỏ nhà đi vắng nhiều ngày không về, từ năm 2015 đến 2017 thì thường xuyên đi hàng tháng không về, đi đâu cũng không cho gia đình biết và bỏ việc làm, không phụ giúp việc nuôi dạy con chung. Đến năm 2018 thì đi nhiều hơn không cho biết địa chỉ ở đâu, khi nào anh D muốn liên lạc thì điện thoại về nhà. Đến năm 2018 thì sử dụng ma túy và bị bắt, chị Th bảo lãnh về và khuyên ngăn nhưng vẫn không thay đổi. Tháng 7 năm 2019 thì anh D bỏ về huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để vợ con trên thành phố Hồ Chí Minh và không quan tâm đến gia đình. Ngoài ra anh D còn dùng lời lẽ hăm dọa chị Th qua nhắn tin.

Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau nhiều cố gắng đoàn tụ nhưng không thành, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài gây ảnh hưởng đến đời sống chung của vợ và con chung.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Th, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh D để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng anh D vẫn cố tình không đến chứng tỏ anh D không có thiện chí để đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị Th và anh D là có thật đã xảy ra và kéo dài cho đến nay. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay thời gian đã lâu nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh D ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn với anh D.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh D có 01 con là Hoàng Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/06/2015. Hiện cháu H do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi cháu H và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân cháu H được chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, cháu cũng phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác. Vì vậy

nghĩ không nên gây xáo trộn cuộc sống của cháu mà để chị Th tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu là phù hợp. Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nghĩ nên ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th và anh Hoàng Minh Anh D.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th và anh Hoàng Minh Anh D 01 con chung là Hoàng Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/06/2015.

Giao cháu Hoàng Nguyễn Gia H cho chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th tiếp tục nuôi dưỡng, Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Mạnh Tiểu Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0002030 ngày 09 tháng 9 năm 2019; Chị Nguyễn Hoàng Tiểu Th đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05-12-2019) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã TPh,tp BH,ĐN;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI